

Số: 13 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2016

KẾ HOẠCH

Hành động xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 9471/VPCP-KGVX ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết về Chính phủ điện tử, Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch hành động như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin của Quốc hội ban hành ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử của Quốc hội ban hành ngày 29/22/2005;
- Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 09-9-2015 của Tỉnh ủy Kiên Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 30/11/2010 của UBND tỉnh, về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2015;

- Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang;

- Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 do Văn phòng UBND tỉnh quản lý;

- Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Dự án nâng cấp tổng thể hệ thống thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh, giai đoạn 2016-2018;

- Căn cứ Thông báo số 666/TB-VP ngày 25/11/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Văn Huỳnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang (chỉ đạo triển khai chính quyền điện tử).

II. HIỆN TRẠNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH KIÊN GIANG:

2.1. Về hiện trạng chính quyền điện tử với người dân, doanh nghiệp

a. Kết quả từ các dự án một cửa điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai theo Kế hoạch 70/KH-UBND giai đoạn 2011-2015:

- Số cổng/trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và các sở, ngành, huyện là 36 đơn vị (100%), cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ bản theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Số dịch vụ công mức độ 1 và 2 là 1.460 dịch vụ (tổng số dịch vụ công của tỉnh là 1.728) được đăng trên các cổng/trang tin của các đơn vị và Sở Tư pháp; số dịch vụ công mức độ 3 là 268 dịch vụ và thực hiện ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các sở và Văn phòng UBND các huyện.

- Số phần mềm ứng dụng một cửa điện tử tại các huyện trong tỉnh đã được đầu tư xây dựng mới đến nay là 12/15 đơn vị.

b. Về Hệ thống một cửa điện tử liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh cung cấp dịch vụ hành chính công theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, bao gồm 37 lĩnh vực, 250 thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (Tổ một cửa), với khách hàng trực tiếp là các cơ quan nhà nước, gián tiếp là công dân và doanh nghiệp. Từ tháng 01/2014, Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang đã ứng dụng thử nghiệm dùng chung với Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để xử lý. Tuy nhiên qua thực tiễn đã gặp một số hạn chế do phần mềm này không chuyên dùng về một cửa điện tử; đặc biệt nhu cầu liên thông giữa Văn phòng UBND tỉnh với các đơn vị để gửi nhận hồ sơ điện tử, đến nay Văn phòng vẫn chưa ứng dụng được chữ ký số.

2.2. Về hiện trạng chính quyền điện tử, kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh

Kết quả từ các dự án do Văn phòng UBND tỉnh phụ trách triển khai theo đề án 112 của Văn phòng Chính phủ trước đây:

- Việc kết nối liên thông văn bản điện tử giữa Văn phòng UBND tỉnh với 40 sở, ngành, huyện đã và đang vận hành (thực hiện từ năm 2006) bằng Chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (do đề án 112 cấp và nâng cấp vào 2010).

- Việc kết nối liên thông giữa Văn phòng UBND các huyện đến các cơ quan trực thuộc huyện và xã đã thực hiện được 08 huyện, 90 xã và 300 cơ quan trực thuộc (các máy chủ văn bản của huyện đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Văn phòng UBND tỉnh, các xã kết nối VPN từ môi trường Internet).

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (@kiengiang.gov.vn): 80% cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử, trong đó có 60% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh Kiên Giang với 18 điểm cầu, vận hành từ 2010 đã và đang phục vụ hầu hết các cuộc họp của UBND tỉnh; các cuộc họp cho các sở, ngành và địa phương trong tỉnh.

2.3. Về hạ tầng kỹ thuật:

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu tại Văn phòng UBND tỉnh bao gồm hệ thống máy chủ, thiết bị mạng và dịch vụ kỹ thuật hoạt động tương đối ổn định; làm đầu mối kết nối phục vụ Hệ thống văn bản liên thông đến các sở, ngành, cấp huyện và cấp xã; Trang thông tin của UBND tỉnh (website Kiên Giang); hệ thống thư điện tử, và hội nghị trực tuyến của tỉnh. Hệ thống này hoạt động đã hơn 10 năm hiện sẽ được đầu tư nâng cấp.

- Trung tâm dữ liệu tại Sở Thông tin và Truyền thông chủ yếu phục vụ cho hệ thống một cửa điện tử cho các Văn phòng UBND cấp huyện, một số cổng/trang thông tin của các sở, ngành và huyện. Ngoài ra các Trung tâm dữ liệu của một số đơn vị trong tỉnh cũng phục vụ cho các ứng dụng chuyên ngành của đơn vị mình.

- 100% các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, huyện đã triển khai kết nối mạng nội bộ (LAN), mạng không dây (wifi), mạng internet và mạng diện rộng của tỉnh (WAN); cấp xã, phường, thị trấn có 21% đơn vị kết nối mạng LAN, 100% đơn vị kết nối internet phục vụ cho công tác điều hành, tác nghiệp. Tuy nhiên phần lớn các mạng LAN đã xuống cấp cần có giải pháp thay thế hoặc thuê dịch vụ, riêng mạng diện rộng WAN của tỉnh được thuê dịch vụ đường truyền từ VNPT Kiên Giang (theo thỏa thuận hợp tác của UBND tỉnh Kiên Giang và VNPT)

- 100% cán bộ công chức viên chức tại các cơ quan cấp sở, ngành có máy tính sử dụng trong công việc, ở cơ quan cấp huyện 72% và cấp xã là 45% cán bộ có máy tính sử dụng trong công việc; hiện nay phần lớn các trang thiết bị này cũng cần được đầu tư thay thế.

2.4. Về nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Toàn tỉnh có 90% cán bộ công chức biết sử dụng máy tính trong công việc tại các sở, ban, ngành và cấp huyện, cấp xã; phần lớn các đơn vị có cán bộ phụ trách CNTT. Riêng tại các Trung tâm dữ liệu ở các đơn vị trong tỉnh, nguồn nhân lực tương đối đáp ứng trình độ và tiêu chuẩn vận hành các hệ thống tin hiện có.

2.5. Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản Văn phòng Chính phủ

Đã phối hợp kết nối liên thông văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ, từ Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang thông qua cổng thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh đến cổng thông tin Văn phòng Chính phủ, đã thử nghiệm xong cuối năm 2015 và đang chờ vận hành chính thức.

III. MỤC TIÊU CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

3.1. Mục tiêu chung:

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày

càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Trong ba năm 2015 - 2017 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể:

- Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Xây dựng hệ thống thông tin theo dõi sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đối với các sở, ngành và địa phương.
- Thiết lập cổng dịch vụ công của tỉnh tại một địa chỉ duy nhất trên mạng, trên cơ sở hình thành từ các hệ thống thông tin các thủ tục hành chính, một cửa điện tử liên quan đến người dân, doanh nghiệp và hệ thống liên thông văn bản của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.
- Triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng tại các sở, ngành và địa phương theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tích hợp lên cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công Quốc gia. Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).
- Triển khai nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các Trung tâm dữ liệu, đáp ứng các dịch vụ kỹ thuật cho vận hành chính quyền điện tử. Đầu tư máy tính cho 145 xã để liên thông phần mềm quản lý văn bản và thu thập số liệu thống kê kinh tế xã hội.
- Tập huấn, chuyên gia công nghệ ứng dụng cho người dùng đáp ứng yêu cầu sử dụng và vận hành hệ thống thông tin.

3.3. Các chỉ tiêu:

- 100% cán bộ công chức và đơn vị được cấp hộp thư điện tử công vụ theo quy định tên miền @kiengiang.gov.vn và thống nhất sử dụng trong trao đổi văn bản điện tử.
- 100% kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản của các sở, ngành và các đơn vị trực thuộc vào Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (VBHSCV) của tỉnh, đầu mối là Văn phòng UBND tỉnh (khoảng 150 đơn vị).
- 100% kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản của các UBND huyện, thị, thành phố, các cơ quan chuyên môn của huyện và các xã vào Hệ thống phần mềm quản lý VBHSCV (450 đơn vị).

- 100% các cơ quan nhà nước cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật CNTT, cung cấp 70% các dịch vụ công trực tuyến cơ bản mức độ 3 và mức độ 4, quy trình ứng dụng có kết hợp với tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

- 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được trang bị hệ thống một cửa điện tử hiện đại. 100% UBND cấp xã được triển khai phần mềm một cửa điện tử liên thông giữa cấp xã và cấp huyện.

- 40% hồ sơ thủ tục hành chính nộp qua mạng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

4.1. Chính quyền điện tử với người dân, doanh nghiệp

Phát huy các kết quả dự án đã triển khai, đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục cho dự án phục vụ chính quyền điện tử với người dân, doanh nghiệp, cụ thể:

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh, kết nối Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia. Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 tới người dân và doanh nghiệp. Đến năm 2020, cung cấp 70% dịch vụ công mức độ 3 và dịch vụ công mức độ 4. Các quy trình thủ tục hành chính được ứng dụng CNTT phải kết hợp với tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Hoàn chỉnh, khai thác hiệu quả hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã và cấp huyện liên thông cấp xã. Triển khai đồng bộ hệ thống một cửa điện tử tại các sở, ngành trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống một cửa điện tử liên thông giữa Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin đầy đủ theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP và tích hợp với cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ cho người sử dụng, người quản trị và đơn vị thụ hưởng vận hành có hiệu quả các ứng dụng CNTT về một cửa điện tử và cổng thông tin tích hợp.

4.2. Chính quyền điện tử, kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh:

Là đầu mối triển khai chính quyền điện tử, trên cơ sở hiện trạng đã có, Văn phòng UBND tỉnh đầu tư dự án nâng cấp hệ thống thông tin tổng thể với các nội dung sau:

- Xây dựng hệ thống thông tin điện tử thông suốt, kết nối và liên thông hệ thống văn bản điện tử từ Văn phòng Chính phủ đến Văn phòng UBND tỉnh, các sở,

ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện và UBND cấp xã.

- Nâng cấp chương trình phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng theo quy trình nghiệp vụ chuyên môn của từng cấp: Văn phòng UBND tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành về quản lý văn bản trên môi trường mạng máy tính.

- Phát triển phần mềm quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội theo dõi chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh với sở, ngành và huyện; xây dựng công thông tin điện tử duy nhất kết nối một cửa điện tử và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hình thành công cụ phục vụ chính quyền điện tử.

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống an toàn, an ninh thông tin, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ kết nối đến 20 sở, ngành và hơn 200 đơn vị trực thuộc; 15 UBND cấp huyện, trên 200 cơ quan chuyên môn của huyện và 145 UBND cấp xã. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của hệ thống.

- Trang bị máy vi tính cho 145 đơn vị xã, phường, thị trấn phục vụ kết nối liên thông hệ thống văn bản điện tử và thu thập dữ liệu kinh tế xã hội phục vụ số liệu cho các ngành thống kê, kế hoạch và Văn phòng UBND tỉnh..

- Nâng cấp, thay thế hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng không dây (Wifi), thiết bị hội nghị truyền hình tại Văn phòng UBND tỉnh nhằm bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, hoạt động liên tục đáp ứng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số tại Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ngành, địa phương có giao dịch gửi nhận văn bản, hồ sơ điện tử và trong các quy trình thủ tục hành chính mang tính liên thông.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ cho người sử dụng, người quản trị và đơn vị thụ hưởng vận hành có hiệu quả các ứng dụng CNTT về kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

4.3. Kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ

Duy trì kết nối liên thông văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ và phần mềm ứng dụng theo dõi chỉ đạo điều hành từ Văn phòng Chính phủ.

4.4. Các dự án triển khai chính quyền điện tử:

- Theo kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020, Sở Thông tin Truyền thông sẽ triển khai bổ sung các hạng mục nhằm hoàn chỉnh dự án chính quyền điện tử với người dân, doanh nghiệp, căn cứ theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Văn phòng UBND tỉnh sẽ triển khai dự án nâng cấp tổng thể Hệ thống thông tin tại Văn phòng giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

V. KINH PHÍ

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đầu tư kinh phí đáp ứng triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT và hệ thống thông tin ứng dụng phục vụ chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Nghị quyết 36a/NQ-CP.

Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách như quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006; sử dụng nguồn kinh phí được cấp phát từ ngân sách tỉnh bao gồm kinh phí đầu tư phát triển; kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin; sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ để thực hiện nội dung ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ; sử dụng quỹ dịch vụ viễn thông công ích cho những nhiệm vụ cụ thể.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

6.1. Các sở, ngành, địa phương

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP và các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình chủ động phối hợp với bộ, ngành trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị mình, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày 01/01/2017. Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi việc lắp cài đặt máy tính cho cấp xã và kết nối phần mềm văn bản với cấp mình.

- Tăng cường kỹ năng cho cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao kỹ năng ứng dụng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình để đáp ứng tốt công tác triển khai, vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; có kế hoạch nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách CNTT để cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan cấp sở, cấp huyện có trình độ tối thiểu từ đại học trở lên chuyên ngành đào tạo về CNTT.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử bao gồm công tác khảo sát hiện trạng, chuyển giao công nghệ, tập huấn và đánh giá hiệu quả của các ứng dụng mang lại.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử.

6.3. Sở Tài chính

- Đề xuất, tham mưu Bộ Tài chính, UBND tỉnh ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách như quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử.

6.4. Sở Nội vụ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển CNTT vào chỉ tiêu đánh giá cải cách hành chính và thi đua – khen thưởng, đảm bảo ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại

các cơ quan hành chính của tỉnh. Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

6.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển sản xuất, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin.

6.6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Căn cứ danh mục các nhóm các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, phối hợp với các đơn vị rà soát danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tham mưu UBND tỉnh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2016 - 2017.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí đủ ngân sách hàng năm cho xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Hướng dẫn các cơ quan nhà nước trong tỉnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin.

- Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp đường truyền nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền phục vụ triển khai chính quyền điện tử trong tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, lựa chọn các sản phẩm công nghệ thông tin mới, hiện đại để triển khai chính quyền điện tử của tỉnh đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí theo tinh thần Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trong công tác tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT, chú trọng công tác đào tạo về an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh.

6.7. Văn phòng UBND tỉnh


- Xây dựng kế hoạch hành động, làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử,

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tích hợp lên cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Triển khai các hạng mục thuộc dự án nâng cấp tổng thể Hệ thống thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Rà soát về nguồn lực để đảm bảo mốc thời gian hoàn thành theo nhiệm vụ Chính phủ giao, cụ thể: thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tại các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày 01/01/2017.

Trên đây là kế hoạch hành động xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Kiên Giang;
- LĐVP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, mnhiên.



Mat Văn Huỳnh